

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIÊU KỴ**



**SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM, GIẢI PHÁP
MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÚP HỌC SINH HỌC TỐT PHẦN ÂM
TRONG MÔN TIẾNG VIỆT 1**

Lĩnh vực/Môn : Tiếng Việt

Cấp học : Tiểu học

Tên tác giả : Lê Thị Nhanh

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Kiêu Kỳ

Chức vụ : Giáo viên

Năm học 2021 – 2022

MỤC LỤC

TT	NỘI DUNG	TRANG
1	PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ	2
	I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI	2
	II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU	2
	III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU	2
	IV. THỜI GIAN NGHIÊN CỨU	3
	V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	3
2	PHẦN II - GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	4
	I. CƠ SỞ LÝ LUẬN	4
	1. Vai trò của việc học âm chữ với học sinh lớp 1	4
	2. Cấu trúc các bài dạng âm, chữ lớp 1	4
	II. THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ	4
	1. Thuận lợi	4
	2. Khó khăn	5
	III. CÁC BIỆN PHÁP TIẾN HÀNH	5
	1. Phương pháp làm mẫu, đọc mẫu	5
	2. Sử dụng đồ dùng trực quan	7
	3. Luyện tập trên những vật liệu có sẵn	10
	4. Hình thành các kỹ năng và động lực học tập	
	5. Rèn luyện tính kiên trì cho học sinh	
	6. Khuyến khích học sinh phát hiện và điều chỉnh lẫn nhau	
	7. Sử dụng các trò chơi học tập	
	8. Chia nhóm học sinh để tổ chức các hoạt động	
	9. Kết hợp với phụ huynh rèn luyện phát âm cho học sinh	
	10. Thi đua và khen thưởng	15
3	PHẦN 3 - KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	16
4	TÀI LIỆU THAM KHẢO	20
5	PHỤ LỤC BỔ SUNG	

PHẦN I - ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Như chúng ta đã biết năm học 2020-2021 nhà nước ta đã tiến hành triển khai chương trình GDPT 2018, đây là chương trình giáo dục mới nhất, là cuộc cải cách giáo dục toàn diện. Nhà nước ta đã đầu tư cho giáo dục nhiều tiền của và công sức, đào tạo ra một thế hệ trẻ tiềm năng và toàn diện nhằm tìm ra hướng đi mới cho ngành Giáo dục nước nhà. Những thay đổi đó nhằm mục đích tìm ra những biện pháp mới, những phương pháp tối ưu nhằm nâng cao chất lượng dạy học lên một bước theo quá trình phát triển của xã hội, nhằm đào tạo những con người làm chủ công nghệ, làm chủ kiến thức, mạnh dạn trong giao tiếp và tự tin trong tất cả các hoạt động khác và đặc biệt là phải làm chủ được công nghệ thông tin. Đây là yếu tố vô cùng quan trọng và cần thiết trong giai đoạn mới hiện nay. Năm 2020 là năm đầu tiên chúng ta thực hiện dạy và học theo chương trình GDPT-2018. Có như vậy những thế hệ tương lai sau này mới có thể là những công dân toàn cầu theo kịp các nước phát triển. Cần là những lớp đầu cấp càng cần được quan tâm và đầu tư ngay.

Lớp Một là năm đầu tiên của các con được làm quen và thực hiện các hoạt động giáo dục. Đối với các em học sinh lớp Một, đây là năm học thứ hai thay sách giáo khoa theo chương trình mới. Bản thân các em chưa có những kỹ năng cần thiết hoặc các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết của các em còn rất hạn chế rất nhiều và cần được bồi đắp trong giai đoạn đầu tiên này. Không chỉ riêng với học sinh mà cả với giáo viên cũng cần phải học tập những phương pháp giảng dạy mới để có thể phát huy năng lực tốt nhất cho học sinh. Các em không chỉ học kiến thức khoa học trên nhà trường đơn giản nữa mà còn phải biết vận dụng những kiến thức đó trong thực tế. Trong từng bài học các em không chỉ lĩnh hội những kiến thức về khoa học đơn giản mà các em cần biết vận dụng những kiến thức đã học trên lớp để vận dụng trong cuộc sống hàng ngày. Từ học trên sách vở đến thực tế cuộc sống là điều vô cùng quan trọng, nó là yếu tố quyết định hiệu quả của các phương pháp giáo dục đã được thực hiện. Các em cần làm chủ được ngôn ngữ, hành động, cử chỉ của bản thân. Có rất nhiều phương thức khác nhau để các em thể hiện được kiến thức của mình nhưng ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp vô cùng quan trọng đối với tất cả mọi người chứ không riêng gì các bạn học sinh. Có thể nói ngôn ngữ là công cụ quan trọng nhất trong giao tiếp. Nó giúp con người với con người gần gũi nhau hơn. Đối với trẻ em thì ngôn ngữ lại chiếm một vai trò vô cùng đặc biệt. Ngôn ngữ giúp các em tự tin thể hiện bản thân. Mỗi học sinh là những cá thể riêng biệt và đặc biệt khác nhau.

Vì vậy, để giúp các em rèn luyện kỹ năng đọc một cách mạch lạc, trôi chảy, nâng cao kỹ năng nghe viết và nói câu hoàn chỉnh tôi mạnh dạn nghiên cứu, tìm tòi, rút kinh nghiệm qua từng hoạt động, từng tiết dạy của tôi cũng như của các bạn đồng nghiệp để viết lên đề tài này: **“Một số biện pháp giúp học sinh học tốt phần âm trong môn Tiếng Việt lớp 1”**. Với mong muốn đóng góp phần nhỏ vào quá trình cải cách giáo dục, nâng cao chất lượng học sinh khối lớp một.

II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu đề tài nhằm giúp giáo viên có thể sử dụng: **“Một số biện pháp giúp học sinh học tốt phần âm trong môn Tiếng Việt lớp 1”** trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 có hiệu quả, tạo hứng thú học tập cho học sinh và nâng cao chất lượng dạy học.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng

Học sinh khối lớp 1, trường tiểu học nơi tôi công tác năm học 2020-2021, 2021-2022.

2. Phạm vi

Môn Tiếng Việt lớp 1 và các em học sinh trong khối lớp 1 trường tiểu học nơi tôi đang công tác.

IV. THỜI GIAN NGHIÊN CỨU

Từ năm học 2020 - 2021 đến nay.

V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

+ Đọc các tài liệu về phương pháp giảng dạy Tiếng Việt, Tập đọc, tài liệu đổi mới dạy và học môn Tiếng Việt ở tiểu học.

+ Dạy khảo sát ở các lớp khác nhau.

+ Quan sát, tìm hiểu, phân tích thái độ hành động của học sinh giáo viên tiếp thu ý kiến của cấp trên.

+ Trao đổi với các đồng nghiệp có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy.

Trong quá trình giảng dạy tôi đã vận dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp hỏi đáp.
- Phương pháp trực quan.
- Phương pháp thảo luận nhóm.
- Phương pháp gợi mở.
- Phương pháp đặt vấn đề.

PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Vai trò của việc học âm chữ với học sinh lớp 1

Ở mỗi một giai đoạn, một lớp học khác nhau lại cần có những đòi hỏi khác nhau và đọc trở thành một đòi hỏi cơ bản đầu tiên, là một hoạt động vô cùng quan trọng và không thể thiếu đối với mỗi người mà nhất là đối với học sinh lớp 1.

Khi làm quen với môi trường học tập các em sẽ lĩnh hội được rất nhiều bài học hấp dẫn, thú vị và đọc là sự khởi đầu giúp cho học sinh chiếm lĩnh, đọc chính là một công cụ mới để sử dụng trong học tập và trong giao tiếp, đọc có mặt trong tất cả các môn học khác nhau, các hoạt động khác nhau. Kỹ năng đọc và viết luôn phát triển song hành cùng nhau, hỗ trợ cho nhau và giúp nhau cùng phát triển. Kỹ năng đọc và kỹ năng viết có vị trí và vai trò ngang nhau, chúng bổ sung cho nhau, hỗ trợ cho nhau. Qua quá trình giảng dạy tôi thấy nếu kỹ năng viết được coi là phương tiện ưu thế nhất trong hệ thống ngôn ngữ thì kỹ năng đọc có một vị trí quan trọng không thể thiếu được, không thể thay thế trong chương trình môn Tiếng Việt nói riêng và chương trình các môn học khác nói chung ở bậc Tiểu học. Mỗi kỹ năng lại đảm nhận vai trò của mình và kỹ năng đọc có nhiệm vụ lớn lao đó là trao cho các em cái chìa khóa để vận dụng chữ viết trong học tập. Để có thể tiếp thu được những kiến thức từ thầy cô và bạn bè xung quanh thì các em nhất thiết phải có kỹ năng đọc. Khi biết đọc, biết viết các em có điều kiện nghe lời thầy cô giảng trên lớp, sử dụng sách giáo khoa, sách tham khảo, học tập từ bạn bè, học tập từ người thân, học tập từ những tình huống thực tế trong cuộc sống..... Từ đó, các em có điều kiện học tốt các môn học khác có trong chương trình. Giai đoạn đầu lớp 1, các em bắt đầu làm quen với các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, Mỗi kỹ năng đối với các em đều là mới mẻ. Kỹ năng đọc luôn là một trong những kỹ năng rất quan trọng và điều này càng đúng với học sinh lớp 1. Nếu kỹ năng đọc được rèn luyện tốt, học tập theo một hệ thống, hình thành được những kỹ năng tự phát triển ngôn ngữ sẽ giúp các em đọc tốt suốt cả cuộc đời.

2. Cấu trúc các bài dạng âm, chữ lớp 1

2.1. Nhận dạng các nét cơ bản

+ Giáo viên cho các nét khác nhau và học sinh sẽ nhận dạng và chọn nét đúng theo yêu cầu.

+ Giáo viên cho sẵn các nét, học sinh khoanh tròn hoặc tô màu vào ô có nét đã học theo yêu cầu.

- + Giáo viên nói tên nét và học sinh viết ra bảng con.

2.2. Nhận diện các âm, chữ cái mới

- + Giáo viên cho các chữ khác nhau và học sinh sẽ nhận dạng và chọn chữ đúng theo yêu cầu.
- + Giáo viên cho sẵn các chữ, học sinh khoanh tròn hoặc tô màu vào ô có chữ đã học theo yêu cầu.
- + Giáo viên nói tên âm và học sinh viết chữ ra bảng con.

2.3. Điền chữ còn thiếu

- + Giáo viên đưa ra các chữ ghi tiếng hoặc từ nhưng thiếu chữ cái ở âm đầu hoặc phần vần. Học sinh sẽ suy nghĩ và tìm chữ phù hợp để điền được tiếng hoặc từ ngữ đúng.
- + Giáo viên đưa ra tiếng, từ ngữ còn khuyết chữ ở âm đầu hoặc phần vần và các đáp án cho sẵn, học sinh chọn đáp án đúng và khoanh.
- + Giáo viên đưa ra tiếng, từ ngữ còn khuyết chữ ở âm đầu hoặc phần vần và các đáp án cho sẵn, học sinh chọn đáp án đúng và nối để tạo thành tiếng, từ ngữ đúng theo yêu cầu.

2.4. Tìm tiếng, từ ngữ hoặc nói câu chứa âm mới

- + GV cho học sinh tìm các tiếng hoặc từ ngữ chứa âm mới học.
- + GV cho học sinh nói 1 câu chứa tiếng hoặc từ ngữ có âm mới học.

II. THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ

1. Thuận lợi

1.1. Về phía giáo viên

Giáo viên được tham gia rất nhiều buổi tập huấn các cấp, sinh hoạt chuyên môn do Phòng Giáo dục và Nhà trường tổ chức để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, tạo cho chúng tôi tâm thế vững vàng nhất khi bắt đầu năm học mới.

Ban Giám hiệu nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi và đầy đủ về cơ sở vật chất cho giáo viên và học sinh thực hiện tốt nhất các hoạt động học tập. Ban giám hiệu có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt tận tình hướng dẫn, chỉ bảo và giúp tôi hoàn thiện bản thân cũng như phát huy được thể mạnh của bản thân.

Bộ sách giáo khoa mới có sách giáo khoa điện tử nên rất thuận tiện cho giáo viên khai thác nội dung dạy học.

Giáo viên được chủ động trong việc lựa chọn tài liệu, học liệu và dụng cụ học tập cho học sinh.

Giáo viên luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của phụ huynh học sinh. Luôn luôn được phụ huynh học sinh đồng hành cùng các con trong các hoạt

động bởi học sinh lớp 1 các em vẫn còn rất nhỏ và chưa thể tự giác học tập một mình. Nhất là những buổi học online thì sự hỗ trợ của phụ huynh học sinh là vô cùng cần thiết và quan trọng.

1.2. Về phía học sinh

Ở độ tuổi học sinh lớp 1, các em đa số đều rất ngoan, nghe lời cô giáo, thích học tập và thi đua với các bạn, thích tham gia các hoạt động khác nhau, luôn muốn được học hỏi những gì mới lạ và dễ khích lệ động viên, khen thưởng. Học sinh được bố mẹ quan tâm chuẩn bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập, thường xuyên nhắc nhở và tạo điều kiện tốt khi các con học online tại nhà hay khi đến trường học trực tiếp.

Một số em đã thuộc tất cả các chữ cái khi vào đầu lớp 1.

2. Khó khăn

2.1. Về phía giáo viên

Năm học 2020-2021 và 2021 – 2022 là hai năm học đầu tiên thực hiện dạy chương trình GDPT 2018 của BGD – ĐT, bản thân tôi đôi lúc vẫn còn lúng túng trong việc xác định phương pháp giảng dạy, các kỹ thuật hướng dẫn học sinh đọc những âm, vần, từ khó.

Sách giáo viên thiết kế theo hướng mở nên giáo viên mất khá nhiều thời gian trong việc nghiên cứu, đọc tài liệu cũng như tiếp cận phương pháp dạy học để thay đổi cho phù hợp với tình hình của lớp mình.

Sĩ số khá đông nên giáo viên sẽ khó thực hiện được các hoạt động theo ý mình và việc kèm cặp, rèn kỹ năng cho các em hạn chế rất nhiều.

Do tình hình dịch bệnh phức tạp, phần lớn thời gian các em phải học online nên việc tổ chức các hoạt động học tập không được thuận lợi và hiệu quả chưa cao. Học trực tuyến nên đôi khi bị lỗi đường truyền, gián đoạn âm thanh giáo viên gặp khó khăn trong việc phát âm mẫu cho học sinh nghe.

2.2. Về phía học sinh

Trong cùng một lớp nhưng lớp tôi có các em ở ba năm sinh khác nhau đó là năm 2013, 2014, 2015. Có cả đối tượng học sinh khuyết tật. Trong những em đi học đúng độ tuổi có những em tiếp thu bài chưa nhanh, chưa tham gia được các hoạt động học tập cùng các bạn.

Đa số phụ huynh trong lớp là công nhân hay phải làm ca nên thường xuyên giao phó việc dạy học cho các con ở nhà cho ông bà, anh chị. Chính vì vậy họ chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em mình, chưa dành thời gian để kèm cặp con em mình ôn bài ở nhà, chưa có thời gian chơi cùng con giúp con dần quen với môi trường học tập mới.

Vì dịch bệnh ngày càng phức tạp các em không thể học trực tiếp ở trường. Đây là thiệt thòi lớn đối với các em khi học âm, chữ các em cần được giao lưu, trò chuyện với các bạn và thầy cô thì mới kích thích sự phát triển ngôn ngữ.

III. CÁC BIỆN PHÁP TIẾN HÀNH

1. Thực hiện làm mẫu, đọc mẫu chính xác

Ở lứa tuổi học sinh Tiểu học, các em luôn coi thầy giáo, cô giáo của mình là thần tượng, là chuẩn mực để học tập và làm theo. Chúng ta dễ dàng nhận thấy đặc điểm tâm lí của học sinh ở lứa tuổi này là hay bắt chước, hay làm theo người lớn như thầy cô giáo, ông bà, bố mẹ.

Muốn biện pháp làm mẫu đạt hiệu quả cao thì khi vận dụng biện pháp đọc mẫu cho học sinh, giáo viên cần rèn luyện cho các em biết kết hợp cả kỹ năng nghe và nhìn. Tức là học sinh không chỉ nghe tiếng cô phát âm ra mà các em cần quan sát khẩu hình miệng của giáo viên, xem khi phát âm âm đó thì khuôn miệng của giáo viên như thế nào, lưỡi ra sao. Khi quan sát như vậy học sinh sẽ dễ bắt chước và thực hiện theo dễ dàng hơn. Như thế học sinh sẽ phát âm đúng và chuẩn hơn. Khi giáo viên đọc mẫu, không đơn giản chỉ là phát ra âm tiết đó mà giáo viên cần biết phối hợp với khẩu hình môi, vị trí đặt lưỡi, độ rung... nhằm hướng dẫn các em phát âm chuẩn xác hơn. Nếu học sinh chỉ nghe giáo viên mà không nhìn miệng cô đọc thì việc phát âm của các em sẽ không đạt hiệu quả cao và không chính xác như mong muốn. Trước đây, khi dạy học sinh phát âm, tôi cũng đã hướng dẫn các em về khẩu hình miệng và vị trí đặt lưỡi nhưng chưa được cụ thể nên nhiều học sinh chưa nắm được dẫn đến phát âm sai.

Để việc phát âm của học sinh được chuẩn chỉnh giáo viên cần có những tiết học để hướng dẫn học sinh cách xác định nguyên âm và phụ âm. Bởi nguyên âm và phụ âm cũng có những điểm khác nhau khi phát âm.

+ Đối với các nguyên âm: khi phát âm phải há miệng, luồng hơi đi ra tự do, có thể kéo dài và mỗi nguyên âm khi phát ra ta thấy âm thanh khác hẳn nhau.

Ví dụ : Các nguyên âm như o, ô, ơ, a, ă, â, e, ê, i, u, ư, y

+ Đối với các phụ âm: Khi phát âm chúng ta lưu ý khẩu hình phải ngậm miệng lại, bật môi cho luồng hơi thoát ra, luồng hơi đi ra bị cản, không thể kéo dài được và các phụ âm thường có phần đuôi âm thanh gần tương đồng nhau. Khi sử dụng cách phân biệt đó học sinh dễ nhận biết nguyên âm, phụ âm. Những năm tôi giảng dạy lớp 1 tôi thấy các em nắm rất tốt phần nguyên âm, phụ âm này.

Ví dụ : Các phụ âm như b, c, d, đ, g, h, l, m, n, v, s, x, t, r, p, ph, gh, qu, tr, ch,

ng, ngh, th, kh, nh, ...

Nhìn miệng bạn phát âm để nhận biết và nhận xét. Khi học sinh đã xác định được nguyên âm, phụ âm thì giáo viên cần hướng dẫn học sinh cách xác định nguyên âm tròn môi và nguyên âm không tròn môi.

+ Nguyên âm tròn môi : khi phát âm thì khẩu hình môi tròn.

Ví dụ : Nguyên âm tròn môi như o, ô, u

+ Nguyên âm không tròn môi : khi phát âm khẩu hình môi không tròn.

Ví dụ : Nguyên âm không tròn môi như a, e, ê, i, ơ

Khi dạy các tiếng mới trong phần âm lớp 1, các em cũng dễ mắc phải lỗi phát âm với dấu thanh, đặc biệt là dấu hỏi/ ngã. Chính vì vậy khi dạy giáo viên nên đưa ra các cặp tiếng làm mẫu và giúp các em phân biệt.

Ví dụ: Đối với cặp tiếng đồ/đồ hướng dẫn học sinh phân biệt “đồ rác” với “hạt đồ”; hay cặp tiếng ngả/ngã hướng dẫn học sinh đọc để phân biệt “ngã ba / ba ngã”. Giáo viên có thể sử dụng hình ảnh minh họa để giúp học sinh nhận biết một cách dễ dàng hơn.

Ngoài ra khi hướng dẫn học sinh phát âm, cần dùng lời nói mạch lạc, rõ ràng, đơn giản để học sinh dễ hiểu và có thể làm theo và tự mình phát âm đúng. Khi giảng dạy không phải âm nào cũng dễ dạy và dễ xử lý mà còn rất nhiều các âm vẫn dễ gây lẫn cho học sinh. Khi hướng dẫn những âm, vần, tiếng dễ nhầm lẫn, giáo viên cần phải so sánh, phân tích cụ thể cách phát âm và cho học sinh quan sát được khẩu hình môi - răng - lưỡi, đường dẫn hơi, điểm thoát hơi...

*Hướng dẫn học sinh phát âm âm “d” và “gi”:

+ Giáo viên lưu ý khi hướng dẫn học sinh phát âm âm d: đầu lưỡi hơi thụt vào trong, bật đầu lưỡi cho hơi thoát ra mạnh, dứt khoát. Khi làm mẫu giáo viên cho các em kết hợp quan sát khẩu hình miệng.

+ Khi phát âm âm gi giáo viên cần chú ý: đầu lưỡi gần chạm chân răng, lưỡi hơi ép sát lợi trên, cho hơi thoát ra đường mũi, sau đó mở miệng cho hơi thoát ra trên mặt lưỡi, luồng hơi có thể kéo dài. Khi làm mẫu giáo viên cho các em kết hợp quan sát khẩu hình miệng.

* Hướng dẫn cách phát âm âm “tr và ch”; “s và x”.

+ Giáo viên lưu ý khi hướng dẫn học sinh phát âm âm tr, s: phần đầu lưỡi chạm vào hàm trên, lưỡi uốn lên. Khi làm mẫu giáo viên cho các em kết hợp quan sát khẩu hình miệng.

+ Khi hướng dẫn học sinh phát âm âm ch, x giáo viên cần chú ý: phần lưỡi không uốn lên, phần đầu lưỡi chạm vào chân răng. Khi làm mẫu giáo viên cho các em kết hợp quan sát khẩu hình miệng.

+ Khi làm mẫu cho học sinh giáo viên cần chú ý làm mẫu chậm sau đó gọi những học sinh có năng khiếu phát âm lại, yêu cầu học sinh phải quan sát kỹ để phát âm theo, mời học sinh khác nhận xét và sửa cho bạn.

2. Sử dụng đồ dùng trực quan

Trong hai năm học này, nắm bắt được đặc điểm nhận thức của học sinh lớp 1 sẽ dễ bị thu hút bởi những gì mới lạ mà các em nhìn thấy. Tôi đã nghiên cứu và thực hiện ngay từ những buổi đầu rèn nề nếp, tôi cho học sinh học của mình học về các nét chữ cơ bản thông qua việc sử dụng các đồ dùng trực quan gần gũi với các bạn học sinh. Qua những năm giảng dạy lớp 1 tôi nhận thấy nếu dạy dần trải tất cả các nét các em sẽ rất dễ quên. Ngay từ bài đầu tiên về các nét cơ bản tôi đã dạy thật kỹ, thật tỉ mỉ tên gọi và cách viết các nét chữ đó. Khi hướng dẫn tôi luôn cố gắng tìm các cách khác nhau để cho học sinh dễ hiểu, dễ nhớ những nét chữ cơ bản tôi phân theo cấu tạo các nét có tên gọi và cấu tạo gần giống nhau thành từng nhóm. Muốn học sinh dễ nhận biết và so sánh từ đó các em sẽ có biểu tượng lâu dài về những nét mình đã học và tránh tình trạng quên sau khi học xong một thời gian. Học sinh sẽ phân biệt được các chữ cái khác nhau kể cả những chữ cái có hình dáng, cấu tạo gần giống nhau dựa vào các nét cơ bản.

Khi dạy các nét tôi thường sử dụng trực quan, mô tả và có thể nhắc học sinh cùng thực hiện một số động tác cần thiết nếu có để học sinh dễ nhớ.

Khi đã hướng dẫn xong tôi cho các em tự kiểm tra nhau bằng cách dùng đồ dùng trực quan và đồ nhau. Có sự thi đua như vậy các em rất hào hứng. Nhưng quan trọng nhất, giáo viên phải hướng dẫn các nét gần giống nhau và tương đồng với nhau để học sinh dễ tiếp thu và dễ nhớ.

Ví dụ:

Các nét cơ bản và tên gọi.

Nhóm 1. Nét sổ: giống như chiếc thước kẻ của các em dựng lên.

Nét ngang: giống như chiếc thước kẻ khi các em đặt nằm trên trang giấy.

Nhóm 2. Nét xiên phải: giống như tay trái các em đưa chéo lên trước mặt.

Nét xiên trái: giống như tay phải các em đưa chéo lên trước mặt.

Nhóm 3. Nét móc xuôi: tay phải đưa lên và uốn các ngón tay để tạo thành nét.

Nét móc ngược: đưa ra chiếc móc câu để học sinh quan sát.

Nét móc hai đầu: sử dụng đoạn dây thép và uốn cho học sinh quan sát.

Nhóm 4. Nét cong hở trái: sử dụng đoạn xốp và uốn cho học sinh quan sát.

Nét cong hở phải: sử dụng đoạn xốp và uốn cho học sinh quan sát.

Nét cong kín: sử dụng đoạn xốp để tạo thành giúp học sinh nhận biết.

Nhóm 5. Nét khuyết dưới: sử dụng đoạn dây điện và uốn cho học sinh quan sát.

Nét khuyết trên: sử dụng đoạn dây điện và uốn cho học sinh quan sát.

Nhóm 6. Nét thắt trên: sử dụng đoạn dây thép và uốn cho học sinh quan sát.

Nét thắt giữa: sử dụng đoạn dây thép và uốn cho học sinh quan sát.

3. Luyện tập kĩ năng trên những vật liệu có sẵn

Học các âm, chữ cái là giai đoạn rất khó khăn đối với học sinh lớp 1. Bởi lẽ học sinh vừa thuộc tên gọi và cấu tạo các nét chữ cơ bản một cách vững vàng thì tiếp theo là phần học âm (chữ cái). Giai đoạn học các âm mới là giai đoạn vô cùng quan trọng. Đây cũng là giai đoạn kích thích phát triển tư duy ngôn ngữ rất tốt cho học sinh. Các em có nắm chắc từng chữ cái thì mới ghép được các chữ vào với nhau để thành tiếng, các tiếng đơn ghép lại với nhau tạo thành từ và thành câu đơn giản, thậm chí là câu rất hay đối với những bạn học tốt, giàu ngôn ngữ và khả năng tư duy cao.

Có 43 chữ cái ghi âm: a, b, c, e, ê, o, ô, d, đ, ơ, i, k, l, h, u, ư, ch, kh, m, n, g, gi, gh, nh, ng, ngh, r, s, t, tr, th, ia, ua, ư, p, ph, qu, v, x, y, q, ă, â. Trong đó ta thấy có âm p dạy cùng âm ph, âm ă, â được giới thiệu khi học vần ăn, ân.

Mỗi giai đoạn lại mang một đặc điểm và những điều thú vị cũng như những khó khăn khác nhau. Trong giai đoạn này tôi dạy cho trẻ phân tích từng nét chữ cơ bản trong từng chữ cái, ghi nhớ từng chữ cái gồm những nét gì qua từng bài học và tổng kết lại qua các thao tác với đồ dùng trực quan. Ở đây tôi thay đổi các cách làm khác nhau để tránh học sinh bị nhàm chán. Có bài tôi cho học sinh sử dụng đất nặn, xé dán giấy, vẽ bằng sáp màu, sử dụng động tác tay chân... Khi thực hiện như vậy tôi thấy không những học sinh rất hào hứng trên lớp, nhớ kiến thức lâu mà khi về nhà các em còn thực hiện hoặc làm lại các việc làm đó cho người thân xem.

Sang phần âm ghép nghĩa là âm gồm hai âm đơn ghép lại với nhau. Để giúp học sinh nhận ra điểm giống và khác nhau tôi cho học sinh sắp xếp các âm có âm h đứng sau thành một nhóm. Chẳng hạn: ch, nh, kh, ng, ngh, ph, th. Tôi cho học sinh tham gia trò chơi nặn chữ theo yêu cầu. Học sinh rất hứng thú và tham gia rất nhiệt tình. Cuối buổi học tôi luôn giao nhiệm vụ cho các em về thực hiện lại cho người thân xem và phụ huynh sẽ có phản hồi cho giáo viên nếu các em thực hiện chưa đúng.

4. Hình thành các kĩ năng trong giờ học

*** Các hoạt động dạy và học trong tiết học âm, chữ**

a. Hoạt động mở đầu

Làm quen: HS dựa vào tranh và kinh nghiệm, nói tên các sự vật, hiện

tượng được thể hiện trong tranh => phát hiện âm mới.

Đôi khi tôi cũng không nhất thiết sử dụng tranh trong sách giáo khoa mà tôi sử dụng ngay các vật thật gần gũi với các em cho các em quan sát và tìm ra âm mới cần học. Ví dụ như bài âm b. Tôi đưa luôn con búp bê và học sinh dễ dàng nói tên được đồ vật đó và tôi giới thiệu âm mới cần học cho các em.

b. Hoạt động. Hình thành kiến thức:

Đánh vần: Giáo viên hướng dẫn học sinh phân tích tiếng chứa âm, từ đó hướng dẫn học sinh cách đánh vần và cho học sinh thực hành cá nhân thật nhiều. Trong hoạt động này giáo viên có thể thay đổi chất liệu khác chứa âm mới để học sinh đánh vần. Như vậy mới phát huy được năng lực cho các em và giúp các em hứng thú tham gia các hoạt động.

c. Mở rộng vốn từ:

Có các cách khác nhau để học sinh phát hiện và tìm từ ngữ nhưng thông thường học sinh sẽ đọc từng từ ngữ dưới mỗi hình nhưng tôi có thể cho học sinh làm các bài tập dưới nhiều hình thức khác nhau để vừa luyện tập trên các ngữ liệu mới, vừa củng cố, mở rộng kiến thức, mở rộng vốn từ liên quan đến âm, vần vừa học. Để đạt hiệu quả cao tôi luôn thay đổi hình thức tổ chức các hoạt động khác nhau để thu hút sự chú ý của học sinh.

Ví dụ học âm b: Tôi cho học sinh kể tên những bạn trong lớp bắt đầu bằng âm b, kể tên các đồ vật bắt đầu bằng âm b... Học sinh dễ dàng kể được theo yêu cầu của giáo viên. Trong thực tế tôi giảng dạy các em còn hào hứng kể tên người thân ở nhà của mình.

Giới thiệu chữ viết: Công đoạn giới thiệu chữ viết của các âm rất quan trọng. Khi giới thiệu chữ viết cho các em giáo viên giới thiệu ký hiệu (chữ) ghi các âm ấy, bao gồm chữ in thường, chữ in hoa để học sinh đọc và chữ viết thường để đọc, viết. Bởi ở phần học chữ các em cần ghi nhớ thêm cả chữ in hoa để các em còn đọc bài trong sách giáo khoa.

Trong những buổi học về âm mới có rất nhiều các hoạt động khác nhau. Chính vì vậy để giờ học nhẹ nhàng, tập trung vào tập đọc và một số hoạt động như luyện nói, viết bảng, viết vở trong bài học chữ, học vần – ưu tiên cho luyện đọc, giúp HS phát triển nhanh kỹ năng đọc. Khi học sinh đã đọc được thì các em cũng dễ dàng nhớ lại được mặt chữ để tham gia hoạt động viết không mấy khó khăn.

d. Hoạt động: Luyện tập, thực hành

Tập viết bảng con: Trước khi viết bảng con tôi thường gọi học sinh nêu lại các nét cơ bản, các em sử dụng ngón trỏ tay phải viết trên không trung để hình

dung lại cách viết sau đó mới viết bảng. Qua bước này giúp các em có thời gian tư duy lại và hình dung các nét. Viết bảng con được thực hiện trong 8 -10 phút cuối tiết 1, trước khi kết thúc bài học chữ hoặc cuối tiết 1 bài học vần, trước khi chuyển sang tập đọc.

Trước khi viết vở các em nhất thiết phải đọc được nội dung cần viết. Khi viết vở tôi luôn yêu cầu cả lớp cùng nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút, các em có thể viết ra giấy nháp trước chữ khó viết rồi mới viết bài vào vở. Để có thể phát huy năng lực của các em tôi luôn gieo vần đề viết bài một cách mở để các em học chậm không quá áp lực còn những bạn học tốt hơn, viết nhanh hơn có thể phát huy năng lực của mình.

e. Hoạt động: Vận dụng, trải nghiệm

Kỹ thuật thu hút học sinh trong các hoạt động mà tôi thấy khá hiệu quả đó là tôi luôn gieo vần đề về nhà để các em vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống hàng ngày. Chẳng hạn khi học bài âm c, tôi nhắc học sinh về tìm và kể tên các đồ vật, con vật, các loại quả... có chữ cái bắt đầu bằng âm c.

Về nhà đọc/đọc thuộc lòng cho người thân nghe bài vừa được học. Mặc dù đó chỉ là một việc nhỏ cuối tiết học nhưng giáo viên luôn khuyến khích học sinh phát huy những kiến thức đã được học, giúp các em thật sự làm chủ những bài học trên lớp và gắn nó với thực tế cuộc sống xung quanh.

Muốn những giai đoạn sau học sinh thực hiện đúng và trở thành kỹ năng thì giai đoạn đầu tiên là vô cùng quan trọng. Học sinh lớp 1 luôn cảm thấy tất cả đều mới mẻ và lạ lẫm với tiết học đầu tiên. Học sinh luôn làm theo giáo viên chính vì thế giáo viên cần xác định được mọi thao tác, mọi tư thế, cách đọc, nói, giao tiếp. Những thao tác và kỹ năng được hình thành trong giai đoạn này là hết sức quan trọng, cần thiết và mang tính quyết định. Vì nó rất bền vững và theo suốt những thói quen, tư thế tác phong đúng, đẹp sẽ rất có lợi lâu dài và ngược lại. Bởi thế rèn luyện các thao tác, hành động, tư thế phải hết sức chuẩn mực, rõ ràng, dứt khoát. Để cho tuần học đầu tiên được diễn ra nhẹ nhàng, hấp dẫn, thực sự làm cho đòi hỏi giáo viên phải đa dạng hóa việc tổ chức dạy học. Các hoạt động học tập phải thật sự mới mẻ, phong phú và cuốn hút được học sinh.

Cải tiến quan trọng không thể thiếu là giáo viên phải hướng dẫn học sinh làm quen và thực hiện theo các ký hiệu học tập. Bản thân tôi đã sử dụng các ký hiệu để hướng dẫn học sinh như sau: “B” học sinh lấy bảng; “S” học sinh lấy sách giáo khoa, “V” học sinh lấy vở; “Đ” học sinh lấy đồ dùng. “N2” học nhóm đôi, “N4” học nhóm 4. Giáo viên cũng cần phải làm quen với việc sử dụng ký hiệu thay vì cứ nói rất nhiều như trước vì thế giáo viên chỉ dùng nam châm gắn

vào các ký hiệu đã viết sẵn trên bảng lớp, học sinh quan sát và thực hiện theo. Sau khi giúp học sinh đã nắm được các ký hiệu thì giáo viên cần lưu ý chỉ giao việc 1 lần, câu lệnh hoặc ký hiệu khi sử dụng phải rõ ràng đảm bảo 100% học sinh nghe và hiểu. Thao tác của giáo viên phải gọn, lời nói dứt khoát. Giáo viên cũng phải chọn được vị trí tốt nhất vừa có thể quan sát, vừa bao quát và tổ chức được các hoạt động cho học sinh. Khi giao việc giáo viên đứng vị trí thích hợp để quan sát tất cả học sinh trong quá trình thực hiện tránh hiện tượng có những học sinh làm việc riêng không tập trung vào các hoạt động được giao.

Học sinh đọc bài trên bảng tốt rồi thì giáo viên cần lưu ý việc rèn đọc âm, chữ cho học sinh không thể thiếu hướng dẫn tư thế cầm sách. Giáo viên vừa hướng dẫn vừa thực hành làm mẫu cho học sinh quan sát: khi đứng đọc tay trái cầm giữa thân quyển sách theo chiều dọc, tay phải giữ ở góc phải dưới của quyển sách, mắt cách quyển sách 25cm đến 30 cm. Khi đứng đọc bài giáo viên cần nhắc các em đứng thẳng, ngay ngắn và cầm sách bằng hai tay. Đối với ngồi đọc sách để trên mặt bàn, tay trái giữ mép bên trái của sách, ngón trỏ tay phải chỉ dưới chân chữ theo từng tiếng cô giáo hoặc bạn đọc. Khi đọc phải to, rõ ràng, đủ cho cả lớp nghe. Giáo viên cần lưu ý học sinh cách đọc, âm lượng và tốc độ đọc cho phù hợp.

5. Tích cực rèn luyện tính kiên trì cho học sinh

Trong dạy học thì rèn tính kiên trì cho học sinh là nhiệm vụ quan trọng. Muốn hình thành tính kiên trì cho học sinh thì trước hết bản thân người giáo viên cũng phải rất kiên trì. Với một môi trường học tập hoàn toàn mới nếu các em không có tính kiên trì thì sẽ rất khó khăn trong việc lĩnh hội tri thức cũng như các kỹ năng cần thiết. Các em chỉ có thể hoàn thành tốt nhất mục tiêu học tập khi các em có lòng kiên trì. Đặc biệt là trong giai đoạn đầu khi dạy phát âm cho học sinh các em không thể đọc đúng ngay, làm tốt ngay đôi khi các em phát âm chưa đúng. Các em vẫn cần phải điều chỉnh nhiều lần mà vẫn chưa đạt yêu cầu, các em sẽ dễ chán nản, không muốn luyện tập. Lúc này vai trò dẫn dắt của giáo viên là vô cùng quan trọng và cũng chính giáo viên cũng cần phải kiên trì. Nếu trẻ chưa thực hiện được mặc dù đã được hướng dẫn nhiều lần thì giáo viên cũng không được nóng vội. Giáo viên cần kiên trì hướng dẫn, làm mẫu, yêu cầu học sinh phát âm nhiều lần, thường xuyên động viên khích lệ học sinh bằng những lời khen, bằng những cử chỉ nhẹ nhàng và thái độ ân cần.

Giáo viên có thể động viên học sinh: “Hôm nay em đã đọc được rồi đấy, em cố gắng lên nhé”; “Cô thấy em tiến bộ hơn hôm qua rồi, em đã đọc tốt hơn rồi, em cần cố gắng thêm tí nữa”; “Những buổi học đầu tiên cô rất lo lắng cho

em nhưng càng học cô càng thấy em tiến bộ rất nhiều, em tiếp tục cố gắng nhé”; “Em cứ mạnh dạn đọc bài nếu phát âm chưa đúng cô sẽ sửa nhé... Như vậy trẻ sẽ bớt áp lực và không còn sợ hãi việc đọc. Đồng thời nó giúp các em sẽ không nản lòng vì nghĩ rằng mình sẽ làm được, sắp làm được, bạn làm được thì mình cũng sẽ làm được... Từ đó học sinh sẽ có thêm động lực và quyết tâm hơn. Có những học sinh không phải không thể phát âm đúng mà do có một phần nhỏ các em là lười biếng, không muốn rèn luyện mình nên chỉ phát âm một cách nhanh chóng, đại khái cho xong, dần dần thành quen nên phát âm không chuẩn xác. Với những học sinh này, giáo viên phải thật nghiêm khắc và thay đổi các biện pháp khác nhau.

Giáo viên không chỉ sử dụng lời nói, cử chỉ để động viên và rèn luyện tính kiên trì cho học sinh. Muốn đạt hiệu quả cao hơn cho biện pháp này giáo viên cũng có thể sử dụng những món quà nhỏ để tập trung sự cố gắng của học sinh. Những món quà nhỏ đó có thể là những ngôi sao, những chiếc mặt cười hàng ngày. Cuối tuần tổng hợp đổi được thành các đồ dùng học tập như bút chì, thước kẻ, cục tẩy, giấy thủ công... Học sinh sẽ rất thích thú và kiên trì mỗi ngày để đọc bài tốt hơn. Cứ kiên trì trong một thời gian liên tục chắc chắn các em sẽ có cố gắng và đọc tốt hơn mỗi ngày.

6. Tạo điều kiện để học sinh phát hiện và điều chỉnh lẫn nhau

Học sinh lớp 1 còn rất nhỏ nên khi được thực hiện những công việc tương chừng chỉ có giáo viên được làm các em lại rất thích thú. Khi phát hiện và sửa lỗi cho bạn các em như cảm thấy mình giỏi hơn. Khi tổ chức các hoạt động giáo viên cần phải linh hoạt và cần nắm bắt được hoạt động dạy - học luôn luôn được thực hiện trong mối quan hệ tương tác với nhau. Mối quan hệ tương tác đó là sự tương tác giữa giáo viên với học sinh, học sinh với giáo viên, học sinh với học sinh. Một tiết học sẽ trở nên đơn điệu nếu tiết học đó diễn ra mà thiếu sự tương tác giữa học sinh với học sinh. Nó không phát huy được tích cực, chủ động của học sinh, đồng thời bầu không khí lớp học sẽ thiếu sự nhẹ nhàng, tự nhiên và không thoải mái với học sinh. Đương nhiên ta thấy lúc này người giáo viên cũng không thể hiện rõ được vai trò là người chỉ dẫn, là người vạch ra những con đường mới để giúp các em tự tìm tòi, lĩnh hội kiến thức.

Học tập trên lớp các em không chỉ học hỏi từ giáo viên mà các em học tập từ các bạn trong lớp và các bạn xung quanh rất nhiều. Để biện pháp dạy học phân âm, chữ hiệu quả thì giáo viên cần đặc biệt quan tâm đến mối quan hệ tương tác giữa học sinh với học sinh trong quá trình rèn kỹ năng phát âm cho các em. Bằng quan sát và giảng dạy thực tế giáo viên thấy cần chú trọng việc rèn

đọc cho các em có kỹ năng nghe-nhận xét-sửa sai giúp bạn và tự trở thành một thói quen, tạo nền nếp học tập tốt, tạo được tinh thần thi đua học tập cho các bạn. Nhờ việc lắng nghe để nhận xét, sửa sai giúp bạn, sẽ giúp học sinh tự điều chỉnh, sửa sai cho mình một cách tốt nhất. Không những thế việc làm này còn rèn luyện cho các em tác phong mạnh dạn, tự tin trong góp ý, trao đổi, trình bày ý kiến, góp phần hình thành nhân cách. Việc tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện, không áp lực cho trẻ là rất cần thiết và đem lại hiệu quả học tập tốt. Đến trường các em không chỉ là học sinh mà các em còn như được đóng vai thầy cô giáo khi tự điều hành các trò chơi học tập, khi được sửa sai cho các bạn khác. Điều đó khiến học sinh rất thích thú và thực hiện thường xuyên như thế sẽ tạo được bầu không khí học tập nhẹ nhàng, thân thiện, đảm bảo được mục tiêu của việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng đổi mới.

7. Sử dụng các trò chơi học tập

Học sinh lớp 1 là nhóm học sinh đầu cấp nên các em rất thích thú và bị thu hút bởi các trò chơi. Các em sẽ dễ tiếp nhận được việc học thông qua các trò chơi. Khi ở Mầm non hoạt động chủ yếu của trẻ là hoạt động học thông vận động và chơi. Khi hướng dẫn học sinh phần âm giáo viên có thể tổ chức cho học sinh các trò chơi khác nhau để tạo hứng thú học tập cho trẻ. Nắm bắt được đặc điểm này tôi đã mạnh dạn đưa các trò chơi vào trong các hoạt động học tập như:

- + Hoạt động mở đầu: Học sinh chơi trò chơi Ai nhanh ai đúng, Ai giỏi hơn, Xếp chữ, ...

- + Trong quá trình dạy học tôi còn tổ chức thi đọc thông qua một số trò chơi như chèo thuyền, bắn tên, truyền điện ... để học sinh báo cáo các tiếng mới tìm được nhằm rèn tính mạnh dạn, tự lập, sáng tạo cho các em. Sau khi các bạn chia sẻ kết quả, các em sẽ đọc lại và chính các em sẽ là những người nhận xét và có thể sửa sai giúp bạn. Giáo viên muốn gây hứng thú, kích thích, khơi dậy niềm say mê học tập của học sinh thông qua các trò chơi học tập. Các em luôn cảm thấy thật thoải mái và hào hứng khi tham gia các hoạt động học tập. Đối với những em học tập chậm hơn các bạn thì có thể học tập cách đọc của các bạn mình, xem bạn là tấm gương để bản thân phấn đấu vươn lên.

Ví dụ: Học bài âm d. Khi học sinh đã tìm những tiếng mới, tôi mời bạn quản trò lên cho các em chơi trò chơi Bắn tên, xì điện, chèo thuyền... để nêu những tiếng đã tìm được: da, do, dô, dơ, de, dê, di... Như vậy các em sẽ rất hào hứng và cảm thấy việc học các âm mới thú vị, nhẹ nhàng và hấp dẫn.

Trong những năm dạy lớp 1, tôi đã quan sát và nhận thấy các em rất thích thú với các trò chơi. Các em luôn mong để được chơi các trò chơi học tập này.

Các bạn học sinh lớp 1 rất ưa vận động. Các em sẽ không thật sự thoải mái và tập trung khi phải ngồi học quá lâu, làm một việc trong một khoảng thời gian dài, các em dễ bị phân tâm, thậm chí là nhìn ra ngoài. Giáo viên cần phải nắm bắt điều này để có những hoạt động điều chỉnh cho phù hợp, thay đổi không khí cho các em thoải mái, thích thú để bắt đầu một hoạt động mới thật hứng khởi.

8. Chia nhóm học sinh để tổ chức các hoạt động

Trong một lớp không phải tất cả học sinh đều có khả năng tiếp thu bài tốt. Các em là những cá thể riêng biệt và có những đặc điểm về nhận thức khác nhau. Muốn đạt được hiệu quả cao nhất trong phần học âm, chữ mới giáo viên phải phân loại được học sinh để có những cách tổ chức các hoạt động khác nhau cho phù hợp với năng lực của các em.

+ Với những học sinh tiếp thu tốt, ngôn ngữ hoàn thiện hơn, phát âm rõ ràng hơn thì việc tổ chức các hoạt động cho các em rất nhanh mà hiệu quả vẫn tốt. Tuy nhiên để tránh sự nhàm chán cho các em giáo viên phải có những hoạt động nâng cao độ khó để khuyến khích các em tò mò, sáng tạo và phát huy hết năng lực của mình.

Ví dụ: Khi học bài âm ch. Với các bạn học tốt này các em hoàn toàn có thể tự chiếm lĩnh kiến thức cơ bản rất nhanh. Giáo viên sử dụng thêm các câu hỏi khó, bài tập gây nhiễu để kiểm tra các em. Giáo viên cho học sinh nêu ch là nguyên âm hay phụ âm, cho học sinh tự viết chữ ch (vì chữ c và chữ h các em đã được học từ trước). Nếu học sinh làm tốt thì giáo viên khen ngợi. Trong trường hợp các em thực hiện chưa đúng giáo viên sẽ sửa trực tiếp cho học sinh. Như vậy các em sẽ thấy thích thú hơn trong các hoạt động học tập. Nhất là giai đoạn học các âm, chữ mới là vô cùng cần thiết.

+ Với những học sinh tiếp thu bài còn hạn chế, giáo viên sẽ hướng dẫn tỉ mỉ và giúp các em nắm được những kiến thức cơ bản nhất của bài. Giáo viên không ôm đồm kiến thức và không áp đặt các đối tượng học sinh để các em cảm thấy thoải mái nhất khi học các âm mới, chữ viết mới.

Ví dụ: Khi học bài âm ch, giáo viên hướng dẫn học sinh nhận biết cấu tạo bằng những câu hỏi gợi mở đơn giản để học sinh chiếm lĩnh kiến thức. Giáo viên phát âm mẫu và cho các em đọc lại nhiều lần để các em ghi nhớ. Giáo viên cho các em thực hành những bài tập điền chữ đơn giản để củng cố kiến thức.

Hơn nữa vì các em đọc chậm, tiếp thu bài chưa nhanh và mau quên tôi thường xuyên gọi các em lên đọc bài cá nhân, tích cực chỉnh sửa cho các em. Những lỗi phát âm sai tôi làm mẫu, cho học sinh quan sát khẩu hình khi cô phát

âm và yêu cầu các em thực hiện theo. Sử dụng biện pháp này tôi thấy rất hiệu quả. Khi các em quan sát khẩu hình và nghe phát âm các em sẽ bắt chước và sửa được lỗi phát âm của mình rất nhanh.

9. Kết hợp với phụ huynh rèn luyện phát âm cho học sinh

Học tập là một quá trình dài và liên tục nên việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường đều tạo môi trường phát âm chuẩn mực giúp các em ghi nhớ dần một cách tự nhiên khi đọc và viết cho đúng. Ngôn ngữ địa phương cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến khả năng phát âm của mỗi người. Trong thực tế một số trường hợp học sinh phát âm sai không phải do hệ thống phát âm của các em chưa hoàn chỉnh, cũng không phải do các em chưa hiểu cách phát âm mà là do thói quen sử dụng từ ngữ địa phương. Đối với những trường hợp trên, trong mỗi bài dạy, khi có từ ngữ hoặc chủ đề liên quan, giáo viên cần quan tâm tới các em thường nói sai. Để việc rèn luyện phát âm cho học sinh tốt giáo viên cần phát âm trước sau đó giải thích cho các em hiểu đúng ngữ nghĩa của từ cũng như cách dùng từ đúng, từ đó giúp các em tránh phát âm sai theo cách nói của địa phương. Có thể phải kết hợp khẩu hình miệng và làm thật chậm để các em nắm bắt được.

Thời gian các em học trên lớp cũng không được nhiều cộng với ảnh hưởng từ phía mọi người trong gia đình cũng tác động rất nhiều đến khả năng phát âm của trẻ. Khi dạy học tôi đã gặp những học sinh cá biệt về phát âm, bản thân tôi đã gặp trực tiếp phụ huynh trao đổi và động viên để phụ huynh hướng dẫn thêm con em lúc ở nhà bởi lẽ thời gian các con ở cùng bố mẹ rất nhiều. Mọi người trong gia đình là những người gần gũi với các em nhất và các em nghe mọi người nói rất nhiều nên khi đã sửa cho học sinh trên lớp giáo viên còn trao đổi phụ huynh thường xuyên chú ý tới lời nói, cách phát âm của mọi người trong gia đình, giải thích cho phụ huynh hiểu chính lời nói của người thân trong gia đình là môi trường giáo dục cho các em khi ở nhà.

Để biện pháp này hiệu quả tôi đã lập nhóm Zalo của tất cả phụ huynh trong lớp và tôi gửi những video mà tôi phát âm hoặc làm mẫu hoặc đọc sách giáo khoa mẫu, viết chữ mẫu cho quý phụ huynh. Phụ huynh sẽ dễ dàng trong việc hướng dẫn, kiểm tra và sửa sai cho các con khi cần thiết.

Với biện pháp này tôi cũng nhờ phụ huynh quay video bài đọc, chụp ảnh bài viết của các con và gửi Zalo riêng hoặc gửi Azota cho giáo viên. Như vậy tôi rất dễ dàng để cùng phụ huynh đồng hành với các con. Việc làm này rất được các bậc phụ huynh ủng hộ và nhiệt tình hưởng ứng. Bản thân các em cũng rất thích thú khi thực hiện. Để được cô khen các em còn luyện đọc, luyện phát âm lại rồi mới quay video để gửi giáo viên. Như vậy nó rất hữu hiệu trong việc đề

các em ý thức tự luyện phát âm và luyện đọc.

10. Thi đua và khen thưởng tạo động lực cho học sinh

Với rất nhiều năm giảng dạy lớp Một, tôi nhận thấy các em đều rất thích khi được nhận những lời động viên, khích lệ và đặc biệt là thi đua khen thưởng. Học sinh luôn hào hứng vào những buổi học thứ sáu để tổng hợp sao và nhận Thư khen của giáo viên. Tất cả các bạn đều rất hào hứng và ai cũng cố gắng, nỗ lực hơn để được nhận phần thưởng.

Các buổi học trong tuần các em học tập tốt, đọc bài tốt, viết bài đẹp sẽ được nhận Sao thi đua và cuối tuần các em sẽ tổng hợp số Sao thi đua của mình, bạn nào nhiều Sao thi đua nhất sẽ được tặng Thư khen cuối tuần. Cuối học kì những bạn nhiều Thư khen nhất sẽ vinh dự trở thành Ngôi sao học tập của lớp.

Nắm được tác dụng thiết thực của biện pháp này tôi luôn duy trì thường xuyên và liên tục. Với những em học chậm hơn nhưng có sự tiến bộ so với chính các em tôi cũng tặng Thư khen để động viên các em kịp thời. Là một giáo viên tôi rất hạnh phúc trước những nụ cười hồn nhiên của các em khi được nhận Thư khen. Vui mừng hơn nữa khi được chính phụ huynh gọi điện cảm ơn và rất xúc động khi con chạy về khoe phần thưởng.

Những món quà tuy nhỏ nhưng lại là động lực rất lớn để các em cố gắng trong học tập hàng ngày. Sau mỗi tiết học âm, chữ mới tôi luôn cho các em thi đua và tặng thưởng để tiết học nào các em cũng hứng thú và tập trung.

IV. KẾT QUẢ

*** Về phía giáo viên:**

- + Đề tài này giúp tôi giảng dạy tốt hơn, chất lượng và hiệu quả cao hơn.
- + Cũng thông qua đây giáo viên nâng cao được năng lực chuyên môn của bản thân và cũng có thể hỗ trợ bạn bè đồng nghiệp.
- + Sau khi thực hiện áp dụng các biện pháp trong sáng kiến thu được những hiệu quả rất tốt nên đề tài này được các bạn đồng nghiệp đồng tình và áp dụng vào giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên và học sinh.

*** Về phía học sinh:**

Với việc áp dụng thường xuyên các biện pháp trên, việc học phần âm của học sinh lớp tôi đã đạt được một số tiến bộ, tiết học đạt hiệu quả hơn thể hiện qua một số điểm sau:

- + Các em cảm thấy học Tiếng Việt rất thú vị chứ không hề nhàm chán và dập khuôn. Chính vì vậy học sinh chăm chú say mê học Tiếng Việt các em không còn bị lúng túng khi đọc bài, khi tìm tiếng, từ ngữ, nói câu chứa âm mới

hay các bài tập về điền âm, nối chữ. Không giống như các cách dạy-học truyền thống các em lĩnh hội tri thức một cách thụ động mà giờ đây học sinh tích cực, chủ động tìm tòi, sáng tạo xây dựng kiến thức của bài học. Thông qua các biện pháp mới được thay đổi và thực hiện mà học sinh nắm bài nhanh, nhớ kiến thức lâu hơn, chắc hơn và tự tin làm cho không khí tiết học sôi nổi, không gò bó, học sinh được thực sự bộc lộ hết khả năng của mình, phát huy được năng lực ngôn ngữ của bản thân.

+ Phát huy được tính tích cực, chủ động của học sinh trong tiết dạy học âm mới, chữ mới để phát triển ngôn ngữ cho học sinh.

+ Học sinh trong lớp đều là những cá thể riêng biệt và có khả năng nhận thức về âm, về ngôn ngữ khác nhau nên giáo viên cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh. Nắm bắt được tâm lý của các em giáo viên sẽ dễ dàng hơn trong việc tổ chức các hoạt động cho phù hợp và trong mỗi tiết học, giáo viên cùng với học sinh để phối hợp làm việc nhịp nhàng, tạo ra không khí học tập sôi nổi, hào hứng, thu hút được cả những em còn yếu kém, lười suy nghĩ, mãi chơi cùng tham gia và mang lại hiệu quả nhất định.

+ Sau mỗi tiết học giáo viên thường giao những nhiệm vụ về nhà cho học sinh để các em vận dụng những điều trên lớp vào trong thực tế cuộc sống hàng ngày. Như vậy thể hiện các em đã làm chủ được kiến thức, yêu thích học Tiếng Việt và tạo điều kiện tốt nhất để phát triển ngôn ngữ chứ không chỉ đơn giản là hoàn thành nội dung học tập theo yêu cầu.

Sau một thời gian áp dụng những biện pháp trên. Học sinh khối lớp 1 nơi tôi công tác đã đọc và viết đúng âm, chữ ghi âm. Phát âm đúng yêu cầu, giảm tỉ lệ số học sinh đọc chưa đúng, quên mặt âm, chữ so với năm học trước. Kết quả cụ thể tôi khảo sát trong 3 năm học như sau:

Năm học	Tổng số học sinh	Không biết chữ cái nào	Biết 10-15 chữ	Nhận biết hết
2019-2020	216	7	20	189
2020-2021	225	3	8	214
2021-2022	231	1	5	226

Qua nghiên cứu, áp dụng các biện pháp trên vào quá trình giảng dạy của mình, tôi thấy bước đầu thu được kết quả đáng mừng. Học sinh không chỉ nắm bắt tốt kiến thức mà các em còn thỏa sức sáng tạo tùy vào năng lực của từng em.

Khi các em đã học tập tốt phần âm thì trong giờ Tiếng Việt, các em sẽ

hứng thú hơn qua việc sôi nổi thi đua nhau học tập, thi đua nhau tìm tiếng, từ ngữ, nói câu khó hơn để nhận được những lời khen ngợi, động viên kịp thời của cô giáo.

Mặt khác trong những năm học trước đây, khi chưa sử dụng “Một số biện pháp giúp học sinh học tốt phần âm trong môn Tiếng Việt lớp 1” thì tỉ lệ học sinh mắc lỗi phát âm còn nhiều. Theo số liệu tôi đã khảo sát được về lỗi phát âm của học sinh khối lớp 1 ở trường tiểu học nơi tôi công tác qua 3 năm học:

Năm học	Tổng số học sinh	Lỗi phát âm		
		Phụ âm đầu	Vần	Thanh
2019-2020	216	60	32	29
2020-2021	225	20	15	17
2021-2022	231	15	13	11

Qua bảng so sánh đối chiếu số liệu trước và sau khi thực hiện “Một số biện pháp giúp học sinh học tốt phần âm trong môn Tiếng Việt lớp 1” chúng ta thấy rằng số lượng HS lỗi phát âm giảm đi rất nhiều. Một lần nữa khẳng định được hiệu quả mà các biện pháp được nêu trong sáng kiến mang lại.

PHẦN III - KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

+ Dạy học sinh đọc đúng và viết đúng các âm, chữ có ý nghĩa rất quan trọng trong dạy Tiếng Việt 1, là bước đệm vững chắc cho các em học sang phần vần. Đầu tiên học sinh phải học đọc, sau đó phải đọc để học. Trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong mọi lĩnh vực ngôn ngữ là rất quan trọng và là yếu tố cốt lõi không thể thiếu. Đặc biệt trong xã hội công nghệ thông tin phát triển chóng mặt hiện nay thì ngôn ngữ càng được đề cao. Muốn đổi mới các biện pháp dạy học phần âm, chữ lớp 1 trước hết phải theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học ở Tiểu học. Cần tổ chức giờ học dưới dạng các hoạt động học tập. Học theo chương trình mới là học sinh được phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập và làm chủ kiến thức.

+ Trong suốt quá trình thực hiện đổi mới các biện pháp tôi luôn cố gắng để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả trong giảng dạy. Thông qua kết quả thực nghiệm và thực tế giảng dạy tôi thấy để tiết dạy có kết quả tốt thì không chỉ thực hiện tốt các biện pháp và còn phải biết vận dụng linh hoạt các biện pháp với nhau để đạt hiệu quả cao nhất.

+ Qua quá trình giảng dạy, dự giờ đồng nghiệp, khảo sát học sinh tôi thiết nghĩ những hạn chế của học sinh khi học phần âm lớp 1, cũng là những lỗi phổ biến ở bậc tiểu học hiện nay trong nhà trường. Bởi có lẽ giáo viên không chủ động điều hành và hướng các em theo mong muốn của bản thân. Bằng những kết quả đã thu được từ học sinh của mình tôi thấy rất hài lòng và tiếp tục thay đổi, tìm tòi thêm những biện pháp mới hữu ích trong dạy học phần âm môn Tiếng Việt cũng như các môn học khác. Có thể kết quả của sáng kiến này vẫn còn một số hạn chế, nhưng nó cũng mang lại rất nhiều điều khả quan trong quá trình thực hiện, để có thể khắc phục những hạn chế của học sinh khi học phần âm ở môn Tiếng Việt. Do đó, đề tài này có thể áp dụng đối với giáo viên và học sinh trong các tiết dạy học về âm ở môn Tiếng Việt lớp 1, tập 1.

II. KHUYẾN NGHỊ

1. Với Phòng giáo dục

Phòng giáo dục tăng cường tổ chức các chuyên đề môn Hoạt động trải nghiệm lớp 1 cấp huyện, cấp cụm để GV có cơ hội học tập lẫn nhau.

2. Với Ban giám hiệu

Ban giám hiệu nhà trường tăng cường tổ chức các chuyên đề môn Hoạt động trải nghiệm cấp trường. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc dạy học của giáo viên để kịp thời đôn đốc, nhắc nhở. Ngoài ra, các cán bộ quản

lý cần phải thường xuyên tổ chức cho giáo viên dự giờ lẫn nhau để học hỏi và trao đổi kinh nghiệm. Tổ chức bàn bạc, trao đổi để nâng cao hiệu quả của việc sử dụng “Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học môn Hoạt động trải nghiệm lớp 1” một cách thường xuyên, có hiệu quả.

3. Với giáo viên

+ Để có thể trở thành thuyền trưởng vững vàng trên những chuyến dò tri thức thì người giáo viên cần tự học tập, tự bồi dưỡng thường xuyên, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn của các cấp ngành từng năm để kịp thời nắm bắt và áp dụng những đổi mới trong dạy học và nâng cao trình độ chuyên môn, cần nắm chắc nội dung yêu cầu các mạch kiến thức để chủ động trong việc cung cấp kiến thức và vốn kĩ năng cho học sinh

+ Tổ chuyên môn cần đưa ra những chuyên đề cùng nhau trao đổi, thảo luận và thống nhất những biện pháp tốt nhất giúp cho việc giảng dạy đạt kết quả cao.

Trên đây là sáng kiến kinh nghiệm : **“Một số biện pháp giúp học sinh học tốt phần âm trong môn Tiếng Việt lớp 1”**. Sáng kiến đã được áp dụng rất hiệu quả và dễ áp dụng cho các trường Tiểu học.

Rất mong đồng nghiệp đón đọc và góp ý cho sáng kiến kinh nghiệm của tôi.
Tôi xin chân thành cảm ơn lãnh đạo các cấp và đồng nghiệp!

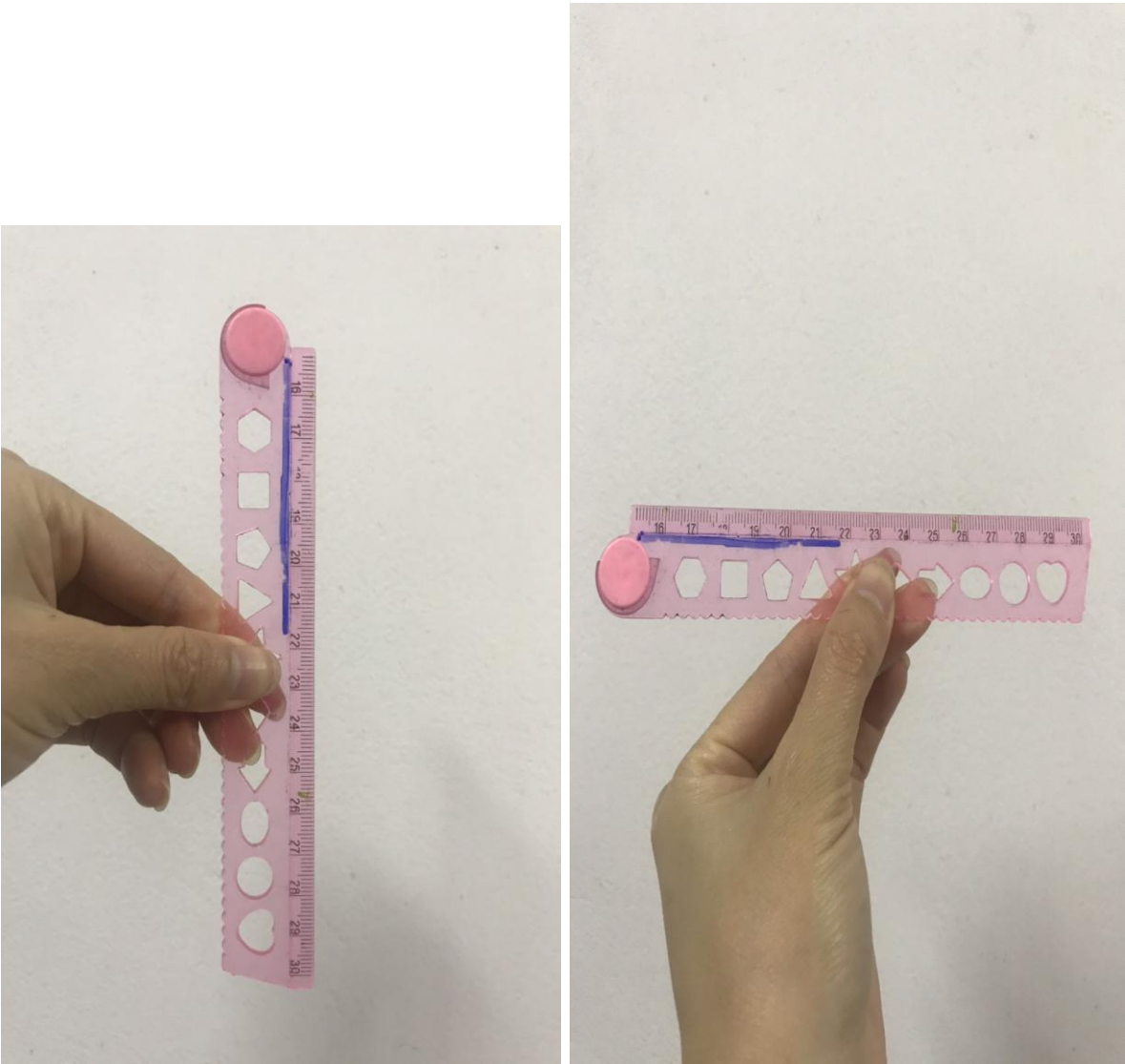
TÀI LIỆU THAM KHẢO

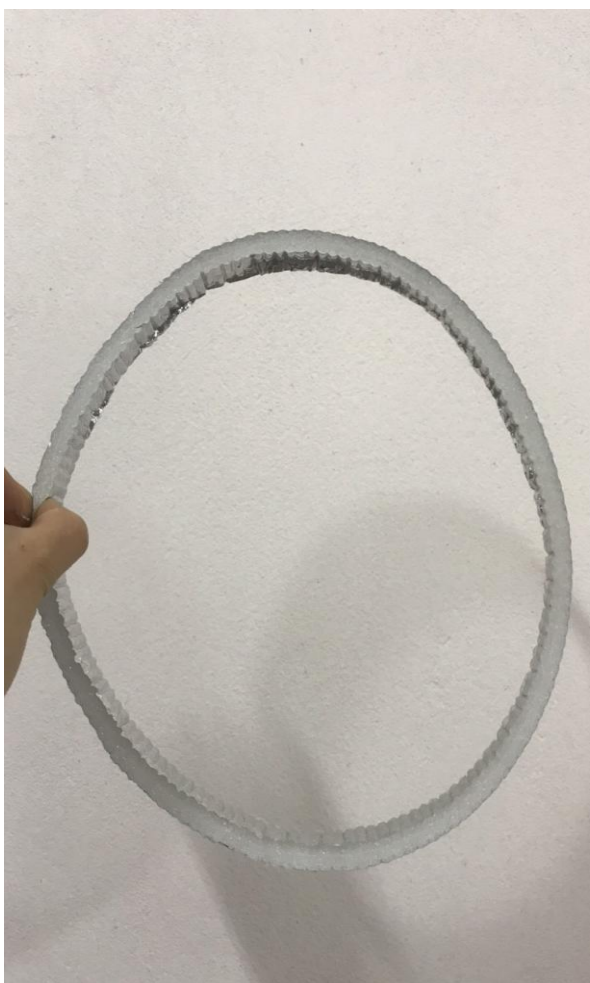
1. Sách giáo khoa Tiếng Việt 1 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống) – NXB Giáo dục.
2. Sách giáo viên điện tử Tiếng Việt 1
3. Tập viết 1 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống) – Bùi Mạnh Hùng, Phạm Kim Chung – NXB Giáo dục.
4. Vở bài tập Tiếng Việt 1 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống) – Bùi Mạnh Hùng – Chủ biên - NXB Giáo dục.
5. Sách giáo viên Tiếng Việt 1 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống) – NXB Giáo dục.
6. Phương pháp dạy học môn Tiếng Việt – NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
7. Đổi mới phương pháp dạy học ở Tiểu học – NXB Giáo dục.
8. Giáo trình Tâm lý Tiểu học – NXB Giáo dục.
9. Báo, tạp chí Giáo dục có liên quan đến đề tài.
10. Mạng Internet.
11. Một số tạp chí Tiểu học.
12. Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên kiêm chủ biên) - Hỏi - Đáp về dạy học Tiếng Việt 1 - NXB GD
13. Bộ GD - ĐT – Hỏi - Đáp về việc dạy học Tiếng Việt 1.
14. Các trò chơi học Tiếng Việt lớp 1, 2, 3 - NXB GD – 2008
15. Một số kinh nghiệm của đồng nghiệp về cách tổ chức trò chơi học Tiếng Việt lớp 1

PHẦN 5: PHỤ LỤC BỔ SUNG



HS HỌC ONLINE

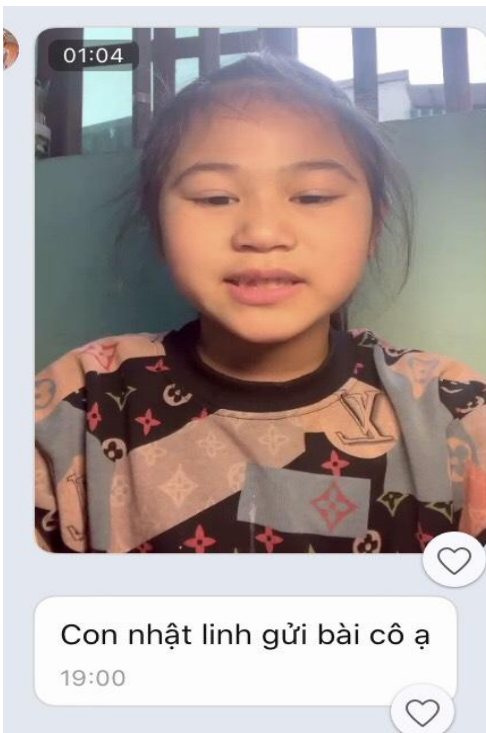
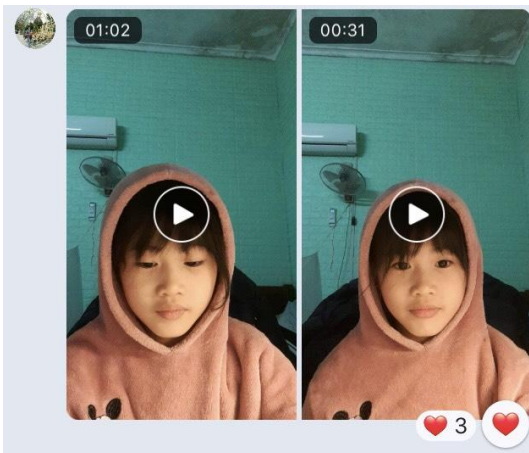




MỘT SỐ HÌNH ẢNH MINH HỌA ĐỒ DÙNG TRỰC QUAN



Em Minh Trang nộp bài ạ



PHỤ HUYNH GỬI VIDEO ĐỌC BÀI



HỌC SINH HỌC TRỰC TIẾP TẠI TRƯỜNG

